CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 783 /CNBT-TCHC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
NĂM 2013

(Theo quy định của Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin tổng quát:

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0304789925 cấp lần đầu ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08/5/2012 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.
- Vốn điều lệ : 93.600.000.000 đồng
  (Chín mươi ba tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 93.600.000.000 đồng
- Địa chỉ : 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
- Số điện thoại : (08) 38 297 147 – 38 299 331
- Số fax : (08) 38 229 778
- Website : www.capnuocbenthanh.com
- Mã cổ phiếu : BTW

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là đơn vị được cổ phần hoá từ Chi nhánh Cấp nước Bến Thành thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn theo Quyết định số 6652/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 04/12/2006, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tổ chức Đại hội cổ đông thành lập để thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty (Điều lệ Công ty), thông qua phương án sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hoá (2006 – 2008) và bầu ra Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Sau khi tiến hành Đại hội cổ đông thành lập, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/02/2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005880 cấp ngày 08/01/2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.

Các sự kiện quan trọng kể từ sau ngày 01/02/2007:

* Ngày 04/11/2008, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã ban hành Quyết định số 070/QĐ-CNBT-HĐQT về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty); đồng thời Công ty đã tiến hành lập thủ tục đăng ký bổ sung các ngành nghề kinh doanh trên và đã được sự chấp thuận của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005880, cấp ngày 10/11/2008 (đăng ký thay đổi lần thứ 1).

Các ngành nghề kinh doanh được đăng ký bổ sung bao gồm: Thiết kế xây dựng công trình cấp, thoát nước; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; lập dự án, quản lý dự án các công trình cấp, thoát nước và các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; giám sát thi công xây dựng công trình cấp, thoát nước; khảo sát địa hình xây dựng công trình; bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường ngành cấp nước; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng; kinh doanh bất động sản; cho thuê xe có động cơ; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.

* Ngày 10/4/2009, Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) đối với Ông Huỳnh Trung Lâm (Chủ tịch HĐQT) kể từ ngày 11/4/2009, đồng thời bầu bổ sung Ông Huỳnh Khắc Cần vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2007 – 2012 kể từ ngày 11/4/2009. Ngày 11/4/2009, HĐQT Công ty đã họp bầu Ông Huỳnh Khắc Cần giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty.

* Ngày 04/3/2010, được sự chấp thuận của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCoM) với mã chứng khoán là BTW, số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 9.360.000 cổ phiếu và tổng giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch là 93.600.000.000 đồng.

* Ngày 27/4/2011, Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Đặng Thị Hoàng Liên kể từ ngày 27/04/2011; đồng thời bầu bổ sung Bà Vũ Thanh Thảo làm thành viên Ban kiểm soát thay thế cho Bà Đặng Thị Hoàng Liên, theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát đương nhiệm.

* Ngày 21/10/2011, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành công bố thông tin về việc Ông HUỲNH KHẮC CẦN – Chủ tịch HĐQT Công ty đã từ trần vào ngày 18 tháng 10 năm 2011.

Tại phiên họp Hội đồng quản trị vào ngày 28/10/2011, HĐQT đã thống nhất bầu Ông Lê Dũng – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty làm Chủ tịch HĐQT đương nhiệm của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

* Ngày 26/4/2012, tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty, các cổ đông tham dự Đại hội đã bỏ phiếu bầu HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2012 – 2017; đồng thời các thành viên HĐQT đã thống nhất bầu Ông Lê Dũng giữ chức Chủ tịch HĐQT và các thành viên Ban Kiểm soát đã thống nhất bầu Bà Nguyễn Hương Lan giữ chức Trưởng ban kiểm soát. HĐQT Công ty cũng quyết định bổ nhiệm Ông Nguyễn Thành Phúc – Thành viên HĐQT làm Giám đốc và bà Phạm Thị Thanh Vân làm Kế toán trưởng Công ty.

* Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 diễn ra vào ngày 26/4/2013, Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết miễn nhiệm Ông Lê Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản

trị Công ty theo đề nghị của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (do đến tuổi nghỉ hưu theo quy định), đồng thời bầu bổ sung Bà Phạm Thị Thanh Vân vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2012 – 2017.

Tại phiên họp thứ 5 (nhiệm kỳ 2012 – 2017) của Hội đồng quản trị cũng diễn ra vào ngày 26/4/2013, Hội đồng quản trị đã bỏ phiếu bầu Ông Trần Công Thanh – Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty (chuyên trách) theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012 – 2017. Đồng thời, cũng tại phiên họp này, Hội đồng quản trị đã bỏ phiếu thống nhất chấp thuận cho Bà Phạm Thị Thanh Vân thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán – Tài chính và bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty, kể từ ngày 02/5/2013, nhiệm kỳ 2012 – 2017; đồng thời bổ nhiệm Ông Nguyễn Hữu Cường – Phó Trưởng phòng Kế toán – Tài chính giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty, kể từ ngày 02/5/2013, nhiệm kỳ 2012 – 2017.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
- Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng – công nghiệp;
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác;
- ...

b. Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn phục vụ của Công ty là Quận 1, Quận 3 (trừ Phường 12, 13, 14) – TP.HCM.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị: Mô hình quản trị của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Giám đốc: Ban Giám đốc Công ty gồm Giám đốc (phụ trách chung), Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh và Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật, trong đó:

+ **Giám đốc Công ty:** Chịu trách nhiệm điều hành chung và trực tiếp phụ trách Phòng Tổ chức – Hành chính, Kế toán – Tài chính, Kế hoạch – Vật tư và Ban Quản lý dự án.

+ **Phó Giám đốc kinh doanh:** Phụ trách Phòng Thương vụ, Đội Quản lý đồng hồ nước, Đội Thu tiền.

+ **Phó Giám đốc kỹ thuật:** Phụ trách Phòng Kỹ thuật, Đội Thi công – Tu bổ.

- Phòng, ban, đội: Công ty có 9 phòng, ban, đội chuyên môn nghiệp vụ, gồm:

+ Phòng Tổ chức – Hành chính

+ Phòng Kế toán – Tài chính

+ Phòng Kế hoạch – Vật tư

+ Phòng Kỹ thuật

+ Phòng Thương vụ

+ Ban Quản lý dự án

+ Đội Quản lý đồng hồ nước

+ Đội Thu tiền

+ Đội Thi công – Tu bổ

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

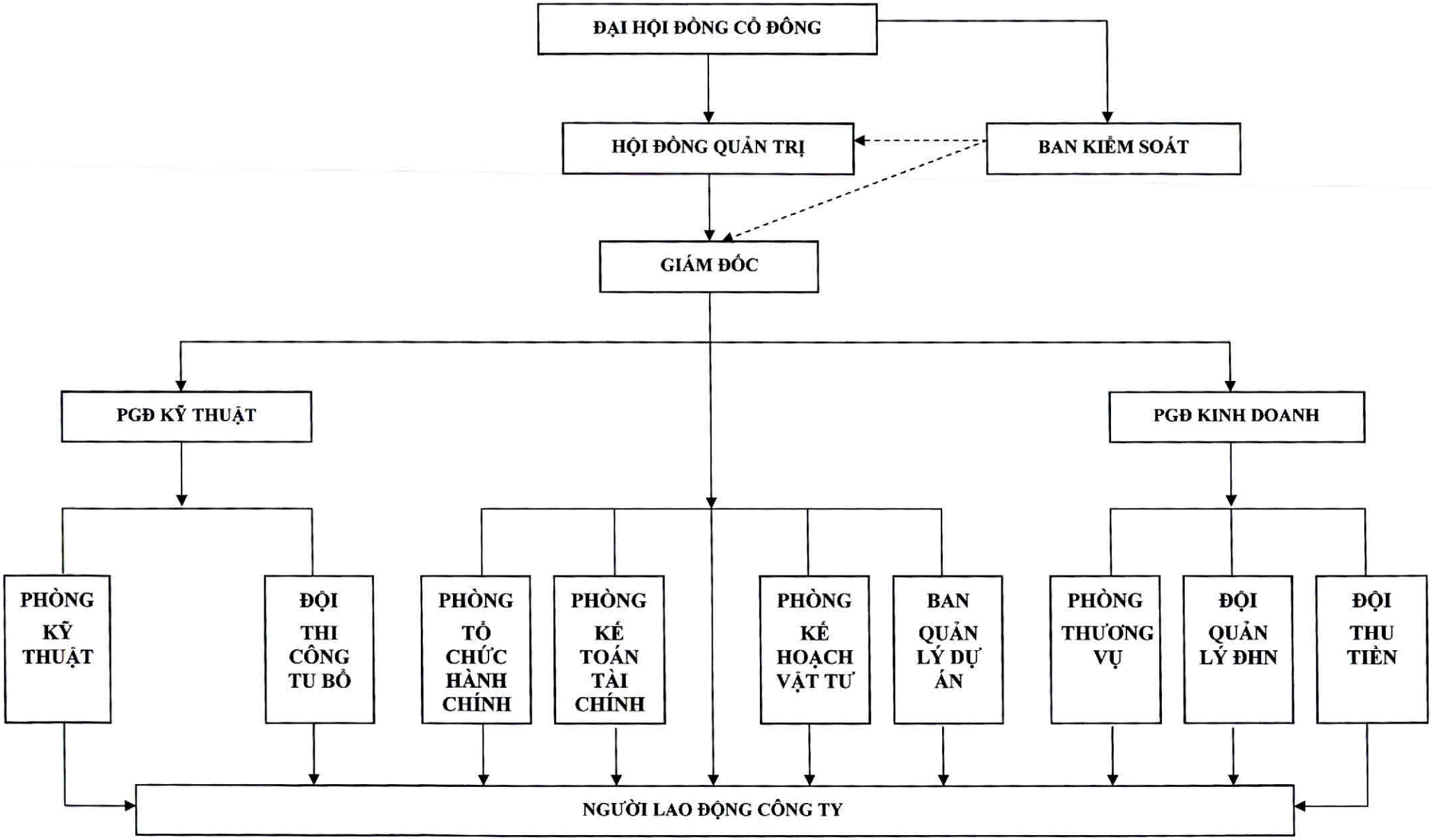

c. Các công ty con, công ty liên kết: Không

5. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu:

- Tiếp tục bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty;

- Từng bước hoàn thiện hệ thống mạng lưới cấp nước trên địa bàn; quản lý và vận hành an toàn hệ thống cấp nước; cung cấp nước liên tục, ổn định cho khách hàng;

- Phấn đấu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu và lợi nhuận so với chỉ tiêu đề ra; đảm bảo tỷ lệ thực thu tiền nước đương niên trên 99%;

- Quản lý chặt chẽ hóa đơn và công tác thu nộp tiền nước, phấn đấu tỷ trọng thu tiền nước bằng các hình thức không dùng tiền mặt trên 50%;

- Cải tiến kỹ thuật, ứng dụng tiện ích của hệ thống công nghệ và dịch vụ, tích cực cải cách thủ tục nhằm nâng cao hiệu quả quản lý;

- Chuẩn bị nguồn lực sẵn sàng cho việc tiếp nhận, quản lý và vận hành các phân vùng cấp nước (DMA) và đồng hồ tổng; xác định chính xác tỷ lệ giảm thất thoát nước khi tiếp nhận bàn giao và phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát nước;

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Thực hiện tốt các chỉ tiêu về gắn mới đồng hồ nước; chú trọng các biện pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu đầu tư xây dựng cơ bản, tích cực và tăng cường cải tạo nâng cấp đường ống cũ mục; thay các đồng hồ nước cũ đã quá niên hạn sử dụng, đặc biệt là các đồng hồ nước cỡ lớn và các đồng hồ nước có sự cố một cách kịp thời;

- Tiếp tục ứng dụng những tiện ích của hệ thống công nghệ thông tin, thiết bị mới và chuẩn bị nguồn nhân lực cần thiết để tiếp nhận và quản lý tốt các phân vùng cấp nước (DMA); xác định chính xác và phấn đấu hạ thấp tỷ lệ thất thoát nước;

- Tiếp cận, khai thác nhu cầu sử dụng nước của các khách hàng tiềm năng để kịp thời có biện pháp phục vụ; kịp thời tư vấn đổi cỡ và gắn mới đồng hồ nước khi khách hàng có yêu cầu;

- Đẩy mạnh việc ứng dụng những tiện ích của hệ thống công nghệ và dịch vụ vào hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Rà soát và ban hành các qui định quản lý, cải tiến thủ tục hành chính nhằm vừa tuân thủ theo qui định Nhà nước, vừa đáp ứng được yêu cầu công việc, giải quyết nhanh yêu cầu của khách hàng;

- Theo dõi chặt chẽ tình trạng sử dụng nước của khách hàng để áp dụng định mức tiêu thụ nước, áp giá biểu kịp thời và kịp thời xử lý số liệu đọc số phù hợp thực tế sử dụng nhằm nâng cao hiệu quả về doanh thu;

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Đảm bảo cung cấp nguồn nước sạch liên tục, ổn định, đảm bảo áp lực và chất lượng nguồn nước;

- Tiếp cận, khai thác nhu cầu sử dụng nước của các khách hàng tiềm năng (có nhu cầu sử dụng lớn và lâu dài) để kịp thời có biện pháp phục vụ; kịp thời tư vấn đổi cỡ và gắn mới đồng hồ nước khi khách hàng có yêu cầu thay đổi cơ cấu sử dụng nước;

- Nỗ lực cải tiến kỹ thuật, ứng dụng công nghệ, cải cách thủ tục để đảm bảo chất lượng nước cung cấp, nâng cao áp lực nước, giải quyết nhanh các yêu cầu của khách hàng nhằm tạo ra một sự chuyển biến rõ rệt về tiện ích cho khách hàng;

- Đầu tư mọi nguồn lực để giải quyết tốt công tác giảm thất thoát nước;

- Thỏa mãn mọi nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng sau khi đã công bố hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân được cung cấp nước sạch; tập trung nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

6. Các rủi ro:

- Do địa bàn quản lý của Công ty là các quận trung tâm của thành phố lớn, nơi tập trung nhiều khách hàng kinh doanh các dịch vụ khách sạn, nhà hàng, cao ốc văn phòng, trung tâm mua sắm, dịch vụ du lịch,... nên tình hình kinh tế nói chung có tác động không nhỏ đến khả năng tiêu thụ nước sạch của khách hàng, ảnh hưởng đến sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của Công ty;

- Doanh thu chủ yếu của Công ty từ dịch vụ cung cấp nước sạch, do vậy hiệu quả kinh doanh phụ thuộc vào giá nước được Ủy ban nhân dân quy định bán ra trong từng thời kỳ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh chính trong năm 2013:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2012	Kết quả SXKD năm 2013		Tỷ lệ % thực hiện	
			Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2013	So với thực hiện năm 2012
Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m^3	37.747	38.000	38.172	100,45	101,12
Doanh số bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	337.699	365.445	378.069	103,45	111,95
Tỷ lệ thực thu tiền nước	%	99,30	≥ 99,00	99,54	100,54	100,24
Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	99,93	100,00	100,00	100,00	100,07
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	31.495	32.000	31.694	99,04	100,63
Cổ tức	%	13,5	13,5	(Dự kiến) 13,0	96,30	96,30

Trong năm 2013, giá nước tiếp tục được điều chỉnh tăng 10% so với giá nước năm 2012 theo quyết định của Ủy ban nhân dân TP.HCM là thuận lợi cho hoạt động SXKD của Công ty, nhưng đồng thời cũng gây ảnh hưởng đến việc thực hiện chỉ tiêu sản lượng do khách hàng có khuynh hướng sử dụng tiết kiệm nước sạch, gia tăng sử dụng nước giếng.

Trong điều kiện khó khăn trong việc thực hiện chỉ tiêu sản lượng, nhưng bằng việc phối hợp nhiều biện pháp chuyên môn, nghiệp vụ tích cực, sản lượng, doanh thu của Công ty vẫn vượt so với kế hoạch. Đối với chỉ tiêu lợi nhuận, trong năm 2013 mức lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 31,694 tỷ đồng, đạt 99,04% so với kế hoạch (kế hoạch năm 2013 là 32 tỷ đồng). Việc lợi nhuận Công ty không đạt kế hoạch đề ra chủ yếu do lãi suất ngân hàng trong năm 2013 liên tục điều chỉnh giảm, đồng thời Công ty sử dụng nguồn vốn nhiều hơn các năm trước để đầu tư thi công cải tạo công trình mạng lưới cấp nước. Với lợi nhuận đạt được, dự kiến Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc trả cổ tức năm 2013 là 13,0%/mệnh giá.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ nghề nghiệp	Chức danh	Địa chỉ	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (CP)
NGUYỄN THÀNH PHÚC	20/5/1964	- Cử nhân Kinh tế; - Cử nhân Luật.	Giám đốc	611/57E Điện Biên Phủ, P.1, Q.3, TP.HCM	27/4/2012	0
ĐÀO ÁNH DƯƠNG	26/8/1961	- Kỹ sư Đô thị cấp thoát nước.	Phó Giám đốc	25 Bãi Sậy, P.13, Q.5, TP.HCM	27/4/2012	1.800
PHẠM THỊ THANH VÂN	17/3/1968	Cử nhân kinh tế	Phó Giám đốc	48/2 Lê Văn Chí, P.Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP.HCM	02/5/2013	1.400
NGUYỄN HỮU CƯỜNG	09/8/1971	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng	45/46A Trần Thái Tông, P.15, Q. Tân Bình, TP.HCM	02/5/2013	1.500

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

Tại phiên họp thứ 5 (nhiệm kỳ 2012 – 2017) của Hội đồng quản trị diễn ra vào ngày 26/4/2013, Hội đồng quản trị đã bỏ phiếu thống nhất chấp thuận cho Bà Phạm Thị Thanh Vân thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán – Tài chính và bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty, kể từ ngày 02/5/2013, nhiệm kỳ 2012 – 2017; đồng thời bổ nhiệm Ông Nguyễn Hữu Cường – Phó Trưởng phòng Kế toán – Tài chính giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty, kể từ ngày 02/5/2013, nhiệm kỳ 2012 – 2017.

- Số lượng cán bộ, nhân viên; tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động:

Công ty hiện có 259 CB-CNV (tính đến thời điểm 31/12/2013). Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, phúc lợi cho người lao động như chế độ lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm nhân thọ, tiền ăn giữa ca, đồng phục, tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ, thăm hỏi ốm đau,… và nhiều hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

Tổng số tiền đầu tư các dự án sửa chữa, cải tạo mạng lưới cấp nước trong năm 2013 là 35.196.609.749 đồng

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu *(Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng)*	**Năm 2012 (đ)**	**Năm 2013 (đ)**	**% tăng giảm**
Tổng giá trị tài sản	159.624.464.339	175.846.216.324	10,16%
Doanh thu thuần	337.699.326.996	378.069.418.712	11,95%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	28.421.567.572	30.602.481.401	7,67%
Lợi nhuận khác	3.073.499.380	1.091.931.642	-64,47%
Lợi nhuận trước thuế	31.495.066.952	31.694.413.043	0,63%
Lợi nhuận sau thuế	24.367.019.164	24.756.693.085	1,60%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	51,86%	(dự kiến) 49,15%	-5,23%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	**Năm 2012**	**Năm 2013**	**Ghi chú**
*1. **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán***			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: *(TSLĐ/Nợ ngắn hạn)*	**6,45 lần**	**4,32 lần**	
+ Hệ số thanh toán nhanh: *(TSLĐ - Hàng tồn kho) / (Nợ ngắn hạn)*	**6,18 lần**	**4,06 lần**	

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	**13,10 %**	**17,00 %**	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	**15,08 %**	**20,48 %**	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: *(Giá vốn hàng bán)* / *(Hàng tồn kho bình quân)*	**54,78 lần**	**43,21 lần**	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	**2,12**	**2,15**	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	**7,22 %**	**6,55 %**	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	**17,57 %**	**16,96 %**	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	**15,27 %**	**14,08 %**	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	**8,42 %**	**8,09 %**	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 9.360.000 cổ phần
  (mệnh giá 10.000 đ/cổ phần)
- Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông

b. Cơ cấu cổ đông: *(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 14/3/2014)*

- Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông lớn	03	7.042.100	75,24
2	Cổ đông nhỏ	351	2.317.900	24,76

- Theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	09	7.437.325	79,46
2	Cổ đông cá nhân	345	1.922.675	20,54

- Theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nước ngoài	08	1.407.900	15,04
2	Cổ đông trong nước	346	7.925.100	84,96

- Theo tiêu chí cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nhà nước	01	4.974.700	53,15
2	Các cổ đông khác	353	4.385.300	46,85

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Đánh giá kết quả hoạt động:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2013	Kết quả thực hiện năm 2013	Đạt tỷ lệ (%)
- Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m^3	38.000	38.172	100,45
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đồng	365.445	378.069	103,45
- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	32.000	31.694	99,04
- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00

Trong năm 2013, Công ty đã đạt chỉ tiêu 100% tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch. Đây là sự nỗ lực rất lớn của Công ty trong việc lập kế hoạch, đề ra nhiều giải pháp đồng bộ nhằm thực hiện kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, việc thực tốt chỉ tiêu này cũng cho thấy lượng khách hàng sử dụng nước sạch trên địa bàn đã bão hòa, cùng với việc khách hàng có xu hướng tiết kiệm sử dụng nước sạch, gia tăng sử dụng nước giếng trước tình hình kinh tế khó khăn dẫn đến việc thực hiện chỉ tiêu sản lượng nước tiêu thụ trong năm 2013 có khó khăn.

Tuy nhiên, việc giá nước được tăng theo lộ trình quy định cùng với việc áp dụng các biện pháp quản lý tốt giúp Công ty đạt và vượt chỉ tiêu sản lượng và doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Việc chỉ tiêu lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra chủ yếu do lãi suất ngân hàng trong năm 2013 liên tục điều chỉnh giảm, đồng thời Công ty sử dụng nguồn vốn nhiều hơn các năm trước để đầu tư thi công cải tạo công trình mạng lưới cấp nước.

b. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện có nhiều khó khăn; hoàn thành chỉ tiêu 100% tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch trên địa bàn.

- Nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai mang lại hiệu quả trong việc giảm thất thoát nước;

- Công tác giải quyết các yêu cầu gắn mới, nâng, dời, đổi cỡ đồng hồ nước được cải tiến về mặt quy trình, thủ tục giúp đáp ứng nhanh yêu cầu của khách hàng và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho đơn vị;

- Việc đầu tư phương tiện kỹ thuật, ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin được triển khai và bước đầu mang lại những hiệu quả thiết thực trong công tác quản lý và kinh doanh;

- Việc tiếp tục xây dựng, ban hành và áp dụng nhiều quy định, quy chế quản lý nội bộ đã giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao, bám sát và đảm bảo yêu cầu công tác đề ra; kinh nghiệm thực tế tích lũy ngày càng nhiều.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

- Tổng giá trị tài sản năm 2013 là 175.846.216.324 đ, tăng 10,16 % so với năm 2012. Về cơ cấu, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn đến 73,41%, chủ yếu là khoản đầu tư ngắn hạn vào tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 03 tháng đến 01 năm. Năm 2013, tài sản cố định mới tăng 20.824.821.121 đ; trong đó, 15.537.633.339 đ được đầu tư vào các hệ thống ống cấp nước và phát triển mạng lưới cấp nước nhằm đảm bảo nhu cầu cung cấp nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

- Hàng tồn kho tăng 39,59%, vòng quay hàng tồn kho giảm từ 54,78 lần xuống còn 43,21 lần. Nguyên nhân: nhằm thực hiện kế hoạch đầu tư, phát triển mạng lưới, nâng cấp hệ thống cấp nước, sửa chữa ống mục, chống thất thoát nước, Công ty đã tăng cường mua vật tư mới để kịp tiến độ thi công các công trình trong 6 tháng cuối năm 2013 và năm 2014.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn : 4,32 lần
- Hệ số thanh toán nhanh : 4,06 lần
- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản : 17 %
- Hệ số Nợ/Vốn Chủ sở hữu : 20,48 %

Điều này thể hiện Công ty sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đồng vốn được bảo toàn và ngày càng phát triển, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Nâng cấp hệ chương trình đọc số bằng máy đọc số cầm tay (handheld) với mục tiêu phát triển hệ chương trình theo các tiêu chí quản lý nghiệp vụ chuyên sâu về mã hóa, kiểm soát sản lượng, số liệu in hóa đơn,...; xử lý dữ liệu đáp ứng các tiêu chí về quản lý giảm nước không doanh thu; xây dựng hệ thống báo cáo tập trung số liệu đọc số trên mạng theo diện rộng và chuyên sâu nhằm đáp ứng các mục tiêu quản lý và tổng hợp số liệu được nhanh chóng, chính xác.

- Ban hành và thực hiện hiệu quả quy định về việc thực hiện nhanh các yêu cầu nâng, dời, đổi cỡ,... đồng hồ nước khách hàng ngay khi khách hàng nộp hồ sơ yêu cầu và tạm ứng chi phí thi công.

- Ứng dụng phần mềm ArcGIS vào quản lý tài sản mạng lưới thông qua việc chuyển đổi dữ liệu từ Autocad sang phần mềm ArcGIS để cập nhật, quản lý thông tin, thuộc tính của từng chủng loại tài sản trên mạng lưới.

- Ứng dụng những tiện ích của công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giao tiếp, cung cấp dịch vụ cho khách hàng thông qua nâng cấp website của đơn vị với những thông tin như tra cứu thông tiền nước, thanh toán tiền nước, thông tin liên kết để thu tiền nước qua ngân hàng, lịch trình đọc số, quy trình và tiến độ giải quyết hồ sơ khách hàng,...

- Liên kết với một số ngân hàng, các tổ chức dịch vụ thu hộ để mở rộng kênh thanh toán tiền nước qua ngân hàng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Công ty thành lập Tổ Quản lý giảm nước không doanh thu thuộc Phòng Kỹ thuật với chức năng quản lý, chăm sóc khách hàng (care taker), quản lý và vận hành các phân vùng cung cấp nước (DMA) phục vụ công tác giảm thất thoát nước; đồng thời đội ngũ trên ngày càng được củng cố và nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ, làm cơ sở cho việc tiếp nhận, trực tiếp quản lý và vận hành các phân vùng cung cấp nước (DMA) trong năm 2014 nhằm thực hiện hiệu quả công tác giảm thất thoát nước và phục vụ khách hàng tốt hơn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai (năm 2014):

- Phấn đấu đạt sản lượng nước tiêu thụ 38.400.000 m^3/năm.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 380.700.000.000 đồng/năm

- Đạt tỷ lệ thực thu tiền nước ≥ 99%.

- Gắn mới 200 cái đồng hồ nước; thay mới 12.950 cái đồng hồ nước cỡ nhỏ (≤ 25 mm) và 200 cái đồng hồ nước cỡ lớn (≥ 40 mm)

- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch đạt 100%.

- Phát triển 8.255 mét mạng cấp 3 và cải tạo 4.739 mét đường ống cấp nước.

- Sửa chữa 11.528 mét ống mục.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, trong đó sản lượng nước tiêu thụ tăng so với thực hiện năm 2012 là 425.000m³ và là mức sản lượng thực hiện cao nhất trong các năm qua; doanh thu vượt kế hoạch đề ra;

- Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn;

- Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty;

- Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

- Công ty đã thực hiện đạt chỉ tiêu 100% hộ dân trên địa bàn được cấp nước sạch vào thời điểm tháng 6/2013 và chuyển sang giai đoạn đầu tư nâng cao chất lượng phục vụ, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc đã thực hiện công tác điều hành đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao; chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

Trong năm 2014, HĐQT sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

- Phối hợp, hỗ trợ Ban điều hành phấn đấu đạt mức độ tăng trưởng về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch SXKD năm 2014 đã đề ra;

- Định hướng trong việc bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn;

- Định hướng đầu tư, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; chuẩn bị nguồn lực tiếp nhận, quản lý và vận hành có hiệu quả các phân vùng cấp nước (DMA) nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước, mang lại hiệu quả kinh doanh cao;

- Định hướng tập trung triển khai thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng sau khi đã hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân được cung cấp nước sạch;

- Soạn thảo lại Điều lệ Công ty với nội dung phù hợp quy định tại Thông tư số 121/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và các quy định hiện hành khác của các cơ quan quản lý Nhà nước; đồng thời đáp ứng được yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước trong trường hợp Công ty đăng ký niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong thời gian tới (nếu có);

- Xây dựng Quy chế quản trị Công ty nhằm đảm bảo hoạt động quản lý, điều hành của đơn vị ngày càng đi vào nền nếp và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT:

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/CP

Số TT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Thành viên không điều hành	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ % so vốn điều lệ	Thành viên HĐQT tại các công ty khác
1	Trần Công Thanh	Chủ tịch		4.974.700 (Đồng đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn)	53,15%	
2	Bạch Vũ Hải	Thành viên	x			
3	Nguyễn Thành Phúc	-nt-				
4	Phạm Thị Thanh Vân	-nt-				
5	Bùi Việt	-nt-	x	936.000 (Đại diện phần vốn góp của Ngân hàng TMCP Đông Á)	10%	- CTCP Cấp nước Nhà Bè; - CTCP Cấp nước Phú Hòa Tân.
6	Trương Nguyễn Thiên Kim	-nt-	x	-	-	CTCP Cấp nước Gia Định.

b. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

c. Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã điều hành hoạt động của Công ty thông qua 04 phiên họp Hội đồng quản trị và các ý kiến biểu quyết bằng văn bản giữa các phiên họp (bao gồm 25 lần lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản). Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động

của Hội đồng quản trị và có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các hồ sơ lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị).

Nội dung chủ yếu của các phiên họp và các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bao gồm:

- Các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm;

- Các nội dung liên quan đến hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;

- Các nội dung liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động;

- Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác.

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã ban hành 39 nghị quyết, quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2013 đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị đã ban hành, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty.

d. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia quản lý, giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua các phiên họp của HĐQT cũng như các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản giữa các phiên họp. Đồng thời, hàng quý Ban Giám đốc đều lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi HĐQT.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có

f. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Ông Trần Công Thanh – Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Thành Phúc – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/CP

Số TT	Họ và tên	Chức danh BKS	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ % so vốn điều lệ
1	Nguyễn Hương Lan	Trưởng ban	0	
2	Nguyễn Xuân Trình	Thành viên	0	
3	Vũ Thanh Thảo	-nt-	0	

Số TT	Họ và tên	Chức danh BKS	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ % so vốn điều lệ
4	Nguyễn Thị Ngọc Linh	-nt-	0	
5	Võ Thị Minh Ngân	-nt-	0	

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2013, Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và hoạt động SXKD của Công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và thông qua các báo cáo tình hình tài chính hàng quý, năm của Công ty.

Nội dung chủ yếu của các phiên họp của Ban kiểm soát bao gồm:

- Kiến nghị các công ty kiểm toán được chấp thuận để HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm;

- Thẩm định báo cáo tài chính năm của Công ty;

- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và tình hình SXKD của Công ty thông qua báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban Giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

**** Đối với tiền lương:***

- Chủ tịch HĐQT hưởng lương chuyên trách (không hưởng thù lao) theo ngạch lương áp dụng cho Chủ tịch HĐQT của doanh nghiệp hạng 2 (áp dụng Nghị định 205/2005/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ).

- Các thành viên trong Ban Giám đốc hưởng lương theo ngạch lương áp dụng cho Giám đốc, Phó Giám đốc của doanh nghiệp hạng 2 (áp dụng Nghị định 205/2005/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ)

**** Đối với thù lao:***

Đối với các thành viên HĐQT còn lại và các thành viên Ban kiểm soát (BKS), Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất tạm thời lấy mức thù lao của HĐQT, BKS đã được thông qua trong năm 2012 để tạm ứng thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2013. Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013, HĐQT sẽ thống nhất mức thù lao của HĐQT, BKS để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên.

Cụ thể mức thù lao năm 2013 đã tạm ứng cho HĐQT, BKS như sau:

+ Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đồng/người/tháng.

(Thực tế do đảm nhận công tác chuyên trách nên Chủ tịch HĐQT không nhận khoản thù lao này).

+ Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng.

+ Trưởng BKS : 2.500.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên BKS : 1.500.000 đồng/người/tháng.

**** Đối với tiền thưởng:***

Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban quản lý, điều hành. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên.

**** Các lợi ích khác:*** Ngoài tiền lương, thù lao, tiền thưởng đã trình bày trên, Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc được trang bị các phương tiện và dụng cụ làm việc để phục vụ công tác.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm 2013, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã ký kết các hợp đồng, giao dịch với các đối tượng có liên quan đến các thành viên HĐQT như sau:

Số TT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Cổ đông lớn và có 04 thành viên đại diện vốn góp tham gia HĐQT	Ký kết Bản thỏa thuận và Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch từ kỳ 01 đến kỳ 12 năm 2013.
2	-nt-	-nt-	Ký Hợp đồng chuyển nhượng 45 cái đồng hồ nước 40 ly cấp C (trị giá 420.865.632 đ).
3	-nt-	-nt-	Ký Hợp đồng chuyển nhượng 01 cái kiềng câu nước 500x150B (trị giá 3.544.330 đ).
4	-nt-	-nt-	Ký Hợp đồng chuyển nhượng 2.000 cái đồng hồ nước 15 ly cấp C (trị giá 1.305.878.200 đ).
5	-nt-	-nt-	Ký Hợp đồng chuyển nhượng 13 cái đồng hồ nước 40 ly cấp B và 04 cái đồng hồ nước 80 ly cấp B (trị giá 110.203.720 đ).
6	-nt-	-nt-	Ký Hợp đồng chuyển nhượng 1.150 cái đồng hồ nước 15 ly cấp C (trị giá 750.879.965 đ).

Số TT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
7	-nt-	-nt-	Ký Hợp đồng chuyển nhượng 50 cái đồng hồ nước 25 ly cấp C và 100 cái đồng hồ nước 50 ly cấp C (trị giá 1.250.796.800 đ).
8	-nt-	-nt-	Ký Hợp đồng chuyển nhượng 300 cái hộp bảo vệ đồng hồ nước (trị giá 229.739.730 đ).
9	-nt-	-nt-	Ký Hợp đồng chuyển nhượng 10 cái đồng hồ nước 80 ly cấp B và 02 cái đồng hồ nước 100 ly cấp B (trị giá 133.891.045 đ).
10	-nt-	-nt-	Ký Hợp đồng chuyển nhượng 120 cái đồng hồ nước 25 ly cấp C (trị giá 385.566.720 đ).
11	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	Đơn vị thành viên của Ngân hàng TMCP Đông Á do Ông Bùi Việt – Thành viên HĐQT Công ty làm Giám đốc	Tiếp tục thực hiện Hợp đồng tư vấn thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành mà hai bên đã ký kết từ năm 2011.
12	-nt-	-nt-	Ký Hợp đồng tư vấn tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2013.
13	-nt-	-nt-	Ký Hợp đồng tư vấn sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế quản trị Công ty.

Các hợp đồng, giao dịch trên đều được thông qua HĐQT và được sự giám sát của Ban kiểm soát trước khi tiến hành ký kết.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

Trích văn bản số 412/2014/BC.KTTC-AASC.DTNN ngày 25/3/2014 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC về Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2013 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (đính kèm):

Ý kiến của kiểm toán viên:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với

chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Đính kèm)

Trên đây là Báo cáo thường niên về hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành trong năm 2013.

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THÀNH PHÚC

Nơi nhận :
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Chủ tịch HĐTV TCty Cấp nước Sài Gòn;
- Các thành viên HĐQT Công ty;
- Các thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu (VT, HĐQT).